

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2019

V/v: “Ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Anh Tuấn

2. Ông: Nguyễn Thông Thái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: số nhà O đường TH, tổ dân phố H, khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ hiện nay: số M HV, Tổ MM, phường HL, thành phố PK, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Việt A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số nhà O đường TH, tổ dân phố H, khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Bích L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Việt A tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2007 nhưng đến năm 2008 bà và ông A mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi cưới nhau vợ chồng bà sinh sống cùng mẹ chồng tại nhà số O đường TH, tổ dân phố H, khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì bà phát hiện ông A sa vào việc cờ bạc, ông A làm ra tiền nhưng không đem về chăm lo cho gia đình mà dành khoản tiền kiếm được vào cờ bạc. Bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông A không thay đổi nên dẫn đến sự việc giữa bà và ông A bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn cũng vì vấn đề kinh tế gia đình. Hơn nữa trong thời gian sống chung ông A không quan tâm đến vợ con, trải qua nhiều năm tình cảm vợ chồng giữa bà và ông A dần phai nhạt. Không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông A nên vào năm 2017 bà cùng với con gái Nguyễn Võ Nhật V trở về nhà cha mẹ bà tại thành phố PK, tỉnh Gia Lai sinh sống. Từ đó bà và ông A sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay, bà Võ Thị Bích L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt A.

- *Về con chung:* Bà Võ Thị Bích Loan và ông Nguyễn Việt A có 02 người con chung tên Nguyễn Võ Nhật Đ (sinh ngày 07/10/2007) và Nguyễn Võ Nhật V (sinh ngày 04/4/2013). Từ khi bà L trở về tỉnh Gia Lai sinh sống, bà đưa con gái Nguyễn Võ Nhật V (sinh ngày 04/4/2013) theo sống cùng bà. Còn Nguyễn Võ Nhật Đ (sinh ngày 07/10/2007) sống với ông A.

Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Võ Nhật V cho đến khi trưởng thành. Giao Nguyễn Võ Nhật Đ cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* bà Võ Thị Bích L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Việt A:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Tuấn theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Tuấn vẫn cố tình vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay ông A cũng vắng mặt.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bích L đối với ông Nguyễn Việt A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Nhật V (sinh ngày 04/4/2013) cho Võ Thị Bích L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn

Võ Nhật V đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản riêng để tự nuôi bản thân. Giao cháu Nguyễn Võ Nhật Đ (sinh ngày 07/10/2007) cho ông Nguyễn Việt A nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Võ Nhật Đ đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản riêng để tự nuôi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với ông Nguyễn Việt A có nơi cư trú tại số nhà O đường TH, khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Việt A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Việt A.

[3] Về quan hệ Hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bích L, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà Võ Thị Bích L và ông Nguyễn Việt A xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2008 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 201, quyển số 01/2008, ngày 16/6/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông A sa vào cờ bạc, không chăm lo cho kinh tế gia đình. Bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông A không thay đổi nên giữa bà L và ông A bắt đầu có quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt nên đến năm 2017 bà L đã bỏ về nhà cha mẹ bà tại thành phố PK, tỉnh Gia Lai sinh sống và kể từ đó bà L và ông A không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, bà L và ông A đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không sống chung với nhau như vợ chồng, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những cơ sở trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Việt A.

[4] Về con chung:

Xét yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn Võ Thị Bích L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi bà L và ông A ly thân cho đến nay, bà L là người trực tiếp

nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Võ Nhật V (sinh ngày 04/4/2013), còn ông A nuôi dưỡng Nguyễn Võ Nhật Đ (sinh ngày 07/10/2007).

Tại bản tự khai vào ngày 04/4/2019, ý kiến của cháu Nguyễn Võ Nhật Đ trình bày: nếu cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với ba (ông Nguyễn Việt A). Do đó nhằm ổn định tâm lý và đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao Nguyễn Võ Nhật V cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Võ Nhật V cho đến khi trưởng thành. Giao Nguyễn Võ Nhật Đ cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con. Bà Võ Thị Bích L không yêu cầu ông Nguyễn Việt A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Võ Thị Bích L và ông Nguyễn Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Bích L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Bích L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Bích L. Bà Võ Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Việt A.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Võ Nhật Đ (sinh ngày 07/10/2007) cho ông Nguyễn Việt A nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Võ Nhật Đ đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản riêng để tự nuôi bản thân.

Giao cháu Nguyễn Võ Nhật V (sinh ngày 04/4/2013) cho Võ Thị Bích L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Võ Nhật V đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản riêng để tự nuôi bản thân.

Bà Võ Thị Bích L và ông Nguyễn Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Bích L không yêu cầu ông Nguyễn Việt A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Bích L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Võ Thị Bích L phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0026001 ngày 28/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên bà Võ Thị Bích L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Ông Nguyễn Việt A không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2019). Đối với Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008(*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa
- Lưu: Hồ sơ.

Huỳnh Hải Âu

